TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 695/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1989; CCCD số: 074089005954; nơi cư trú: Số nhà B, đường Đ, tổ G, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Mai T, sinh năm 1990; CCCD số: 074190005945; nơi cư trú: Số nhà B, đường Đ, tổ G, khu phố T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Mai T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 02/2015, cấp ngày 26/11/2015. Hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, các bên thừa nhận phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Mai T có 02 con chung tên Hoàng Long T1, sinh ngày 15/6/2020 và Hoàng Long Minh H, sinh

ngày 29/02/2024. Sau khi ly hôn, yêu cầu giao 02 con chung cho bà Long Thị G nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Mai T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 02/2015 của ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Mai T do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 26/11/2015).

- Về con chung: Ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Mai T có 02 con chung tên Nguyễn Trương Trọng K, sinh ngày 11/11/2016 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 30/3/2020. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Mai T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Mai T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được

khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu số 0003952 ngày 20/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HSVDS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duy Nhân